TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2024/HS - ST
Ngày 21 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Thôn, Ông Lò Văn Viễn.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 233/2024/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2024/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Văn K** – Sinh năm 1996; Nơi cư trú: Bản A, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Đặng Văn H và bà Trần Thị H1; Bị cáo đã ly hôn vợ và có 01 con sinh năm 2017;

Tiền sự: Không. Tiền án:

- Bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 12 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, tại bản án số 103/2015/HSST ngày 31/8/2015.

- Bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 42 tháng tù về Trộm cắp tài sản và 15 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 và điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tại bản án số 190/2018/HSST ngày 29/11/2018.

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện S áp dụng biện pháp Xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 22 tháng, theo Quyết định số 54/QĐ ngày 02/5/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ 25/4/2024, chuyển tạm giam từ ngày 04/5/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn D** – Sinh năm 1989; Nơi cư trú: Bản M1, xã H1, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn L1 (đã chết) và bà Quàng Thị H1; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị L và có 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã áp dụng biện pháp Xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, theo Quyết định số 34/QĐ ngày 27/5/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ 25/4/2024, chuyển tạm giam từ ngày 04/5/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Hoàng Thị L, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Bản M, xã H1, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút, ngày 25/4/2024 tổ công tác Công an thị trấn S phối hợp với Công an xã N, huyện S làm nhiệm vụ tại bản N3, xã N, huyện S phát hiện Lò Văn D điều khiển xe mô tô có biển kiểm soát 15B2 - 001.72 chở theo Đặng Văn K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của K có một gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng (K và D khai nhận là Heroine). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã, Hội đồng bóc mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và trích mẫu giám định, kết quả: Số bột màu trắng có khối lượng là 0,16 gam đã trích 0,08 gam làm mẫu để gửi giám định ký hiệu K, vật chứng còn lại là 0,08 gam ký hiệu L.

Tại bản kết luận giám định số 976/KL ngày 28/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- Mẫu ký hiệu K gửi giám định là ma tuý, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,08 gam.

- Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 0,16 gam; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 08 giờ, ngày 25/4/2024 K đem theo số tiền 100.000đ rồi đi bộ từ nhà đến bản M, xã H1, huyện S thì gặp

Lò Văn D đang điều khiển xe mô tô đi ngược chiều. Sau đó, K rủ D góp tiền mỗi người 100.000đ đi tìm mua ma tuý về cùng sử dụng thì D đồng ý. Sau đó, D đưa 100.000đ cho K và điều khiển xe chở K đến bản T1, xã K, huyện S để tìm mua ma tuý. Khi đến bản T1 thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ danh tính đang đi bộ cùng chiều nên D dừng xe lại và K xuống xe hỏi mua được một ít Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng với số tiền 200.000đ từ người phụ nữ này. Mua được ma tuý, D điều khiển xe mô tô chở theo K cầm gói ma tuý trong lòng bàn tay trái đi về. Khi cả hai về đến bản N3, xã N, huyện S thì gặp tổ công tác Công an xã Nà Nghịu và Công an thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ phát hiện và bắt quả tang, thu giữ vật chứng, tài sản như đã nêu.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 176/CT-VKSSM ngày 05 tháng 7 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Đặng Văn K về Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; xét xử Lò Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, xử phạt bị cáo như sau: Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng - 06 năm tù.

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, xử phạt bị cáo như sau: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 04 tháng - 01 năm 08 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định cùng 01 mảnh nilon, 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu; trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan 01 xe mô tô có biển kiểm soát 15B2 - 001.72.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn D, buộc bị cáo Đặng Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung. Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị L trình bày: chị là vợ của bị cáo D, chiếc xe mô tô bị thu giữ trong vụ án là tài sản chung của vợ chồng. Được hai vợ chồng mua lại xe máy cũ ở tỉnh Hải Phòng vào đầu năm 2024 nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ; khi bị cáo sử dụng

xe vào việc đi mua ma túy chị không biết, gia đình chỉ có chiếc xe là phương tiện đi lại duy nhất nên chị đề nghị HĐXX xem xét trả lại xe cho chị.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo D nhất trí với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ, bị cáo D xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 11 giờ 30 phút, ngày 25/4/2024 đối với Đặng Văn K, Lò Văn D cùng vật chứng là một gói chất bột màu trắng; Kết luận giám định số 976/KL ngày 28/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: *"... Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 0,16 gam; loại Heroine (Heroin)"*.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 25/4/2024 khi các bị cáo Đặng Văn K, Lò Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,16 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Lò Văn D đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 01 đến 05 năm tù và thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo Đặng Văn K bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích lại phạm tội Trộm cắp tài sản và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nên ngày 29/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 42

tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 15 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm; như vậy, bị cáo Đặng Văn K đã có 01 tiền án với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội mới nên thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 05 đến 10 năm tù và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng

Như vậy, nội dung Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đối với các bị cáo là có căn cứ, đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu đều đã bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc nhưng sau khi cai nghiện xong trở về địa phương các bị cáo vẫn không từ bỏ được ma túy mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới cho thấy tính khó giáo dục, cải tạo.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Là vụ án có đồng phạm. Trong đó, bị cáo K là người khởi xướng, chủ mưu việc đi mua ma túy về sử dụng, nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo D sau khi tiếp nhận ý chí từ bị cáo K đã góp tiền và sử dụng phương tiện của mình đi mua ma túy cùng K, đồng thời là người trực tiếp trao đổi thỏa thuận với người bán ma túy, nên giữ vai trò là đồng phạm giúp sức rất tích cực.

Các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Vì vậy, khi lượng hình cần phải đưa ra một mức án tương xứng, phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đặc điểm về nhân thân của từng bị cáo để đưa ra một mức án phù hợp nhất nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật mà vẫn đảm bảo biện pháp giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy thu giữ còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành cùng mảnh nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô có biển kiểm soát 15B2 - 001.72 xác định là tài sản chung hợp pháp của vợ chồng bị cáo D. Khi bị cáo D sử dụng xe vào việc đi mua ma túy vợ bị cáo không biết, chiếc xe là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình, vợ bị cáo có đề nghị HĐXX xem xét trả lại xe là có căn cứ chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người phụ nữ đã bán ma túy cho các bị cáo, các bị cáo khai không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ để xử lý là đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo Lò Văn D là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí. Bị cáo Đặng Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Xử phạt bị cáo Đặng Văn K 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2024.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Xử phạt bị cáo Lò Văn D 01 năm 04 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,08 gam Heroine được đựng trong 01 túi nilon, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh ni lon. Tất cả được đựng trong 01 phong bì được niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Trên giấy niêm phong ở mặt sau phong bì có mã số 0003804.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị L: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Vision, có biển kiểm soát 15B2 - 001.72.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 167/QĐ – VKS ngày 05/7/2024 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn D.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Các Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đặng Văn K phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/8/2024)./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Thị Nhung